TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Bản án số: 53 /2019/DS-PT. Ngày 17/5/2019. "V/v: Bồi thường thiệt hại về tính mạng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GI BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hương Mai- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Gi

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Gi***: Ông Nguyễn Đức Sơn- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/4/2019 và ngày 17/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Gi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLPT-DS ngày 14/01/2019 về việc " Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2018/DS-ST ngày 23/11/2018 của Toà án nhân dân huyện YT có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐ-PT ngày 06/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trại Quân, xã Đồng K, huyện YT, tỉnh Bắc Gi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu Gồ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Quân, xã Đồng K, huyện YT, tỉnh Bắc Gi.

3.2. Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chẽ, xã Phồn Xương, huyện YT, tỉnh Bắc Gi.

3.3. Anh Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Quân, xã Đồng K, huyện YT, tỉnh Bắc Gi.

3.4. Chị Dương Thị H2, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu Gồ, huyện YT, tỉnh Bắc Gi.

4. Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 4, xã Tân Hiệp, huyện YT, tỉnh Bắc Gi.

5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th2: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Ngô Thế Hưng- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Thành Đạt- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Gi. (có mặt)

6. Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Th2 - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th1 trình bày: Con trai ông, bà là Nguyễn Xuân C1 tên gọi khác là Nguyễn Văn C1 khoảng 11giờ, ngày 22/5/2015 C1 điều khiển xe mô tô BKS 98N3 -9715 đi làm từ Bắc Ninh về nhà trên đường đi về đến đường quốc lộ 292, khi đi đến km 10+ 850 thuộc thôn Đồng Quán, xã BH, YT xảy ra tại nạn với xe ô tô của anh Nguyễn Văn M1 BKS 98H – 9298 do lái xe Đỗ Văn L1 điều khiển vụ tai nạn trên đã làm con trai ông bị tử vong, sau khi con ông chết gia đình, ông đã phải chi phí các khoản cho đám ma hết số tiền 43.200.000đ. Sau khi tai nạn xảy ra ông Mão chỉ đến thắp hương 500.000đ và hôm tuần đầu anh M1 thắp hương số tiền 200.000đồng. Từ đó đến nay anh M1, anh L1 không hỏi han và không bồi thường gì cả. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh M1 là chủ xe, anh L1 là lái xe bồi thường các khoản bao gồm:

STT	Các khoản yêu cầu bồi thường	Số tiền
1	Tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở	139.000.000đ
2	Tiền hỏa táng	11.044.000đ

3	Tiền mua quan tài	3.500.000đ
4	Tiền mua tiểu sành	1.700.000đ
5	Tiền khăn tang, hương khói, vàng mã	5.000.000đ
6	Tiền kèn trống	2.000.000đ
7	Tiền chi phí ăn uống 3 ngày lễ tang	20.000.000đ
8	**Tổng cộng**	**182.244.000đ**

Nay ông Thịnh, bà Th2 yêu cầu anh L1 và anh M1 phải bồi thường cho gia đình ông khoản tiền chi phí đám ma và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 174.244.000đ (một trăm bẩy mươi tư triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng.".

+ Tại bản khai anh Nguyễn Văn Dũng trình bầy: anh là con ông Thịnh, bà Th2. Về yêu cầu khởi kiện của ông Thịnh, bà Th2 đối với anh L1 anh M1 bồi thường tổng số tiền chi phí cho đám ma của anh C1 và tiền tổn thất tinh thần là 182.224.000đồng.

+ Tại bản bản tự khai anh Nguyễn Văn M1 trình bầy: Chiếc xe ô tô BKS 98H- 9298 anh mua từ tháng 8/2011. Đến đầu năm 2015 anh ký hợp đồng thuê anh L1 lái xe, hàng ngày anh L1 đến nhận xe đi làm, công viêc làm ở đâu do anh sắp xếp, anh L1 chở hàng xong, hết giờ làm đánh xe về nhà anh M1 trả xe. Vào sáng ngày 22/5/2015 anh có bảo anh L1 đi chở đá ở Đồng Tiến, HL, LS về Cầu Gồ, đến khoảng 11h trưa ngày 22/5/2015 xe đi đến đoạn đường tỉnh lộ 292 thuộc địa phận Đồng Quán, Bố Hạ thì xảy ra tai nạn với anh Nguyễn Xuân C1 con ông Thịnh, bà Th2. Khi tai nạn xảy ra thì anh không chứng kiến nhưng theo kết quả khám nghiện tai nạn giao thông và kết luận điều tra của Công an huyện YT kết luận thì do anh C1 lái xe mô tô phóng nhanh, vượt ẩu tự ngã văng vào bánh sau bên phụ xe ô tô nhà anh làm bánh sau bên phụ xe đè lên người và chết tại chỗ. Đây là sự kiện bất ngờ nên xe nhà anh không có lỗi. Nay ông Thịnh, bà Th2 khởi kiện đòi bồi thường chi phí các khoản ma chay, tổn thất tinh thần với số tiền 174.244.000đ anh không đồng ý bồi thường vì lỗi hoàn toàn do anh C1 gây ra.

+ Tại bản khai chị Dương Thị H2 trình bầy: Chị và anh M1 là vợ chồng, việc xe nhà chị xảy ra tai nạn với anh Nguyễn Xuân C1 như thế nào chị không biết vì chị chỉ làm nội trợ lên không biết không chứng kiến vụ tai nạn.

+ Tại biên bản ghi lời khai anh Đỗ Văn L1 trình bầy: Đầu tháng 5/2015 anh có ký hợp đồng lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn M1, công việc của anh chỉ lái lái xe, anh M1 trả lương theo tháng công việc hàng ngày do anh M1 điều động. Buổi sáng ngày 22/5/2015 anh M1 có bảo anh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H-9298 đi chở đá bây ở bên mỏ đá Đồng Tiến, HL, LS về Cầu Gồ, YT đi cùng xe với

anh còn có con rể anh M1 là Nguyễn Văn C ngồi ở ghế phụ. Sau khi bốc đá ở bên Đồng Tiến về đến khoảng 11h trưa, xe của anh đang di chuyển từ Bố Hạ về hướng Tân Sỏi trên tuyến đường tỉnh lộ 292 thuộc đến địa phận Thôn Đồng Quán, xã Bố Hạ, huyện YT, xe anh di chuyển với tốc độ khảng 20 đến 25km/1h và đi ở lề đường bên phải cùng chiều khi đi đến km 10+850 anh nhìn qua gương chiếu hậu phát hiện ra đi phía sau cùng chiều xe của anh có 01 thanh niên điều khiển xe mô tô đi rất nhanh, lạng lách, đánh võng phía sau cách xe của anh khoảng 20m , cùng lúc đó anh phát hiện ra phía trước xe của anh có một xe mô tô đi ngược chiều nên anh không nhìn qua gương chiếu hậu nữa chỉ quan sát phía trước xe ô tô, ngay lúc đó anh thấy xe mô tô đổ rê từ đường bên trái chéo sang bên phải về phía trước đầu xe của anh, anh chỉ kịp phản ứng đạp phanh, xe của anh đi khoảng 2m thì dừng lại, anh mở cửa bước xuống thì thấy xe mô tô đổ nằm ở phía trước đầu xe ô tô của anh cách khoảng 4 – 5m. Lúc đó, có người phụ nữ hô chết người rồi chạy đi, anh lên ca bin gọi C đang nằm ghế phụ ngủ. Sau đó, anh bỏ chạy đi nhờ xe về Công an huyện YT đầu thú. Về vụ tai nạn trên anh khẳng định xe ô tô do anh điều khiển không va chạm với xe mô tô của nạn nhân, việc anh điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe, đi tốc độ chậm, đi đúng phần đường bên phải nên không có lỗi trong vụ tại nạn trên nên anh không đồng ý bồi thường dân sự cho gia đình ông Thịnh, bà Th2.

+ Tại bản khai anh Nguyễn Văn C trình bầy: anh là con rể ông Nguyễn Văn M1, sáng 22/5/2015 anh có đi trên xe cùng với ông L trên xe ô tô đi chở đá bây ở Đồng Tiến, HL, LS trên đường về anh ngủ trên ghế phụ nên không biết và chứng kiến vụ việc tại nạn giao thông. Khi anh đang ngủ thì thấy ông L gọi dậy bảo xe tai nạn, anh mở cửa xe thì thấy xe đỗ ở bên phải đường đầu xe hướng về phía Tân Sỏi, đuôi xe hướng về Bố Hạ, xe đỗ trên đường tỉnh lộ 292 thuộc địa phận thôn Đồng Quán, Bố Hạ, khi đó anh nhìn về phía sau xe ô tô thì thấy 01 người nằm ngay bánh sau xe ô tô phía sau, người đó chảy máu đã chết. Anh nhìn về phía trước đầu xe ô tô thì thấy có một xe máy đổ ở trên đường cách đầu xe ô tô khoảng 4 - 5m, thấy vậy anh nghĩ tai nan giao thông nên bỏ chạy. Vụ việc tai nạn giao thông do anh ngủ nên không biết và chứng kiến.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2018/DS-ST ngày 23/11/2018 của Toà án nhân dân YTđã quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; Điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271, Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b, khoản 3, điều 601 của Bộ luật dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Th2 đòi anh Nguyễn Văn M1 và anh, Đỗ Văn L1 phải bồi thường thiệt hại về chi phí đám ma cho anh Nguyễn Xuân C1 và tiền tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị Th2 và anh Nguyễn Xuân D1 số tiền là 174.244.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 07/12/2018, bà Nguyễn Thị Th2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo. Nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu của bà và ông Nguyễn Văn Th1. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm làm rõ lỗi của vụ án giao thông một cách khách quan, công khai.

Tại phiên Toà phúc thẩm, ông Th1là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bà Th2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút kháng cáo. Bị đơn là anh Nguyễn Văn M1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th2 trình bày: ông bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Mão và ông L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông, bà số tiền 182.244.000đồng, do anh L1 có lỗi trong việc gây tai nạn cho con trai ông, bà là anh Nguyễn Xuân C1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th2 là ông Ngô Thế Hưng trình bày tại phiên tòa ngày 17/4/2019: Đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ thêm và triệu tập người làm chứng đến phiên tòa phúc thẩm để làm rõ và xác định lỗi trong vụ án. Với các tài liệu chứng cứ trong vụ án, không đủ căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập ông Đỗ Viết S và điều tra viên điều tra vụ án đến phiên tòa để làm sáng tỏ.

Tại phiên tòa ngày 17/5/2019, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th2 là ông Nguyễn Văn Thành trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập hoặc dẫn giải ông S, lái xe và Điều tra viên đến phiên tòa để làm rõ nội dung vụ án. Đối với sơ đồ hiện trường không phù hợp với lời khai của người lái xe. Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa làm đầy đủ các yêu cầu của bà Th2 nên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để làm rõ các nội dung theo yêu cầu của bà Th2. Nếu cứ đưa ra xét xử thì không đúng quy định của pháp luật về dẫn giải người làm chứng, không làm rõ được các tình tiết mà bà Th2 yêu cầu mà vẫn ra bản án là trái pháp luật. Đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YT để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Gi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử: không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th2, giữ nguyên bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Th2 đòi anh Nguyễn Văn M1 và anh, Đỗ Văn L1 phải bồi thường thiệt hại về chi phí đám ma cho anh Nguyễn Xuân C1 và tiền tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị Th2 và anh Nguyễn Xuân D1 số tiền là 174.244.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Gi. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn M1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn L1, chị Dương Thị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do . Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Mão, ông L, chị Hương.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th2 không đồng ý bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th1và bà. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiêm tử thi, kết luận giám định pháp y, kết luận cơ chế hình thành dấu vết, sơ đồ hiện trường, bản kết luận điều tra số 35/KL-ĐT ngày 24/8/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YT kết luận. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông kể trên do Nguyễn Xuân C1 điều khiển xe mô tô BKS 98N3 – 9715 đi phía sau và cùng chiều với xe ô tô 98H-9298 tự ngã làm người và xe mô tô rê trượt từ bên trái chéo sang bên phải đường và đã bị bánh sau bên phải xe ô tô 98H-92298 đẹn chết. Kết luận giám định không xác định được tốc độ của xe ô tô nên lái xe ô tô 98H – 9298 không có lỗi đối với vụ tai nạn giao thông này. Đó là sự kiện bất ngờ.

Ngày 24/8/2015 Cơ quan điều tra Công an huyện YT đã ra quyết định không khởi tố đối với vụ việc nêu trên. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được thì xác định Kết luận điều tra của cơ quan điều tra là có căn cứ. Sau khi nhận được Quyết định không khởi tố vụ án bà Th2 và gia đình bà Th2 đã thực hiện việc khiếu nại, tố cáo

và đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trả lời và xác định việc khiếu nại, tố cáo là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Th2 không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới mà chỉ yêu cầu triệu tập ông Đỗ Viết S là người làm chứng để chứng minh lỗi của người lái xe. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ xác định ông S có mối quan hệ họ hàng với gia đình người bị tai nạn là chú của anh C1 và tài tài liệu trong hồ sơ cũng thể hiện, ông S là người đại diện gia đình bị hại làm việc với cơ quan điều tra. Lời khai của ông S tại Cơ quan điều tra ngày 06/7/2015 không nêu rõ ông S là người làm chứng biết tình tiết của vụ án và xác định lỗi do lái xe gây ra. Đối với yêu cầu triệu tập Điều tra viên thì đã được các cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo. Do vậy, không có căn cứ để xem xét yêu cầu này của bà Th2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th2.

Đối với hành vi chở hàng quá trọng tải đã bị Cơ quan công an xử lý vi phạm hành chính và hành vi chở hàng quá trọng tải không liên quan trực tiếp đến nguyên nhân cái chết của anh C1.

Tại khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại "*Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*" và theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2008 của Tòa án nhân dân tối cao, về nguyên tắc chung thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố sau: phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, phải có lỗi cố ý hoặc vô của người gây thiệt hại. Căn cứ vào điểm b, khoản 3 điều 601 Bộ luật dân sự đây là trường hợp bất khả kháng. Do vậy, kháng cáo bà Th2 yêu cầu lái xe là ông L và chủ xe ông Mão phải bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Ông Th1khởi kiện, bà Th2 kháng cáo yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng nên được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông Thịnh, bà Th2 không phải chịu án phí là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Về điều luật: Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; Điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271, Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 3, Điều 601 của Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Th2 về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M1 và anh Đỗ Văn L1 phải bồi thường thiệt hại về chi phí đám ma cho Nguyễn Xuân C1 và tiền tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị Th2 và Nguyễn Xuân D1 số tiền là 174.244.000đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Th2.

- Án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với bà Nguyễn Thị Th2.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện YT;
- VKSND tỉnh Bắc Gi;
- Chi cục THADS huyện YT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà